

Betahistine16

Betahistin dihydroclorid 16 mg

CÔNG THỨC:

Betahistin dihydroclorid16 mg
Tá dược vừa đủ.....1 viên
(Avicel, manitol, aerosil, talc, magnesi stearat, kollidon CL - M).

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 3 vỉ x 10 viên nén.

DƯỢC LỰC HỌC:

Betahistine là thuốc trị chóng mặt do có tác dụng làm giãn cơ vòng tiền mao mạch, vì vậy có tác dụng gia tăng tuần hoàn của tai trong, cải thiện tuần hoàn não, gia tăng lưu lượng máu qua động mạch cảnh trong và động mạch đốt sống.

Betahistine tác động lên hệ tiết histamin: Betahistine đóng cả hai vai trò như một phần đối kháng ở thụ thể histamin H_1 , cũng như đối kháng ở thụ thể histamin H_3 ở mô thần kinh và có hoạt tính không đáng kể thụ thể H_2 . Betahistine làm tăng chuyển hóa và tiết histamin nhờ phong bế các thụ thể H_3 tiền synap và gây cảm ứng sự điều hòa ngược của thụ thể H_3 .

DƯỢC ĐỘNG HỌC: Betahistine được hấp thu nhanh và hoàn toàn qua đường uống. Thuốc được đào thải chủ yếu qua nước tiểu dưới dạng chất chuyển hóa. Thời gian bán thải khoảng 3,5 giờ. Thuốc được đào thải gần như hoàn toàn sau 24 giờ.

CHỈ ĐỊNH: Điều trị chứng chóng mặt liên quan đến tiền đình.

Hội chứng Ménière: Chóng mặt, ù tai, nôn ói, nhức đầu và đôi khi kèm theo mất thính lực.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc. U tử thượng thận.

THẬN TRỌNG: Thận trọng cho người bị hen suyễn, bệnh nhân loét dạ dày hoặc có tiền sử bị loét dạ dày.

Trẻ em dưới 12 tuổi vì chưa xác định được tính an toàn khi sử dụng cho trẻ em.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ: Chưa có tài liệu đầy đủ về việc sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú. Do đó, không nên sử dụng thuốc cho các đối tượng này trừ khi thật cần thiết.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Theo lý thuyết, có sự tương tác giữa betahistin và các thuốc kháng histamin, nhưng chưa tìm thấy tài liệu về sự tương tác này.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Rối loạn tiêu hóa, nhức đầu, nổi mề đay và ngứa đã được báo cáo khi sử dụng thuốc.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Biểu hiện quá liều: Triệu chứng giống các triệu chứng gây ra bởi histamin: Tăng tiết dịch, dị ứng, mề đay, hen suyễn, tiêu chảy do co thắt ruột, giãn mạch, hạ huyết áp.

Điều trị bằng các thuốc kháng histamin H_1 .

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên x 3 lần/ ngày. Liều có thể được điều chỉnh tùy theo mức độ bệnh. Nên uống thuốc sau bữa ăn.

Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang
Lô B2 - B3, Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
ĐT: (0293) 3953454 • Fax: (0293) 3953555

Tư Vấn Khách Hàng
☎ 0292.3899000

E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn
www.dhgpharma.com.vn

Betahistine16

Betahistine dihydrochloride 16 mg

COMPOSITION:

Betahistine dihydrochloride ... 16 mg

Excipients q.s 1 tablet

(Avicel, mannitol, aerosil, talc, magnesium stearate, kollidon CL - M).

DOSAGE FORM: Tablets.

PRESENTATION: Box of 3 blisters x 10 tablets.

PHARMACODYNAMICS:

Betahistine is an antivertigo drug. It relaxes the precapillary sphincters resulting in improvement of microcirculation of the inner ear, cerebral circulation, blood flow in internal carotid and vertebral arteries.

Betahistine affects the histaminergic system: Betahistine acts both as a partial histamine H₁-receptor agonistic and histamine H₃-receptor antagonist also in neuronal tissue. Its effect on H₂-receptor activity is negligible. Betahistine increases histamine metabolism and release by blocking presynaptic H₃-receptors and inducing H₃-receptor downregulation.

PHARMACOKINETICS: Betahistine is rapidly and completely absorbed from the gastrointestinal tract. The drug is excreted mainly via urine under metabolite forms. Its elimination half-life is about 3.5 hours. The dose is almost completely excreted in the urine in about 24 hours.

INDICATIONS:

Treatment of vestibular vertigo.

Ménière's syndrome: vertigo, tinnitus, vomiting, headache and sometimes associated with hearing loss.

CONTRAINDICATIONS: Hypersensitivity to any components of the drug. Pheochromocytoma.

PRECAUTIONS:

Patients suffered from asthma, gastric ulcer or a known history of gastric ulcer.

Children aged under 12 years because the drug has not been proved its safety on children.

PREGNANCY AND LACTATION: Because of insufficient data about using the drug during pregnancy and lactation, the drug should only be indicated to these subjects if clearly needed.

VEHICLE DRIVERS AND MACHINERY OPERATORS:

The drug does not affect the ability to drive vehicles and operate machinery.

INTERACTIONS:

The interaction between betahistine and antihistamines exists in theory; however, no documents have been found.

ADVERSE EFFECTS: Gastrointestinal disturbances, headache, urticaria, and itching have been reported.

Inform your physician about any adverse effects occur during the treatment.

OVERDOSAGE:

Overdosage symptoms of betahistine are similar to those induced by histamines: gastric hypersecretion, allergic, urticaria, asthma, diarrhea due to intestinal spasm, vasolidation, hypotension. The symptoms have been treated by H₁-antihistamines.

DOSAGE & ADMINISTRATION:

Adults and children over 12 years of age: 1 tablet x 3 times daily. The dose may be adjusted following the severity of disease. It is advisable to take the drug after meals.

Or as directed by the physician.

Read the directions carefully before use.

Consult the physician for more information.

This drug is for prescriptions only.

Shelf-life: 36 months from the manufacturing date.

Storage conditions: Store in dry places, not exceeding 30°C, protect from light.

Specifications: Manufacturer's.

Manufactured by:

DHG PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY - DHG Pharmaceutical plant branch in Hau Giang

Lot B2 - B3, Tan Phu Thanh industrial zone - phase 1, Tan Phu Thanh commune, Chau Thanh A district, Hau Giang province, Vietnam

Tel: (+84.293) 3953454 • Fax: (+84.293) 3953555

Customer Service

+84.292.3899000

E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn

www.dhgpharma.com.vn